**BCH ĐOÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH**

 \*\*\*

 Số: 02-QC/TĐTN-PT *Bình Định, ngày 08 tháng 01 năm 2018*

**QUY CHẾ**

**Sử dụng và quản lý Quỹ Thanh niên Bình Định lập nghiệp, khởi nghiệp**

----------

Được sự thống nhất và chấp thuận của Thường trực Tỉnh ủy về việc đồng ý để Ban Thường vụ Tỉnh đoàn huy động các nguồn xã hội hóa thành lập Quỹ *“Thanh niên Bình Định lập nghiệp”* tại văn bản số 1374 -TB/TU ngày 10/4/2015. Qua 02 năm triển khai thực hiện, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tiến hành xây dựng, sửa đổi Quy chế sử dụng và quản lý Quỹ Thanh niên Bình Định lập nghiệp, khởi nghiệp, với những nội dung cụ thể như sau:

 **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

 **1.** Nhằm giúp đỡ, hỗ trợ cho đoàn viên, thanh niên, hội viên có cơ hội tiếp cận nguồn vốn để vay sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, dịch vụ, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế… qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, giải quyết việc làm, giảm các tệ nạn xã hội trong thanh thiếu niên.

**2.** Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn trong đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp và nghề nghiệp, việc làm.

**3.** Các dự án vay vốn phải có tính khả thi cao, có khả năng thu hồi vốn.

**II. NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC CHO VAY**

**1. Về đối tượng vay:**

- Là đoàn viên, thanh niên, hội viên tiên tiến có nhu cầu vay vốn để phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, dịch vụ, xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế hợp pháp khác… được Nhà nước công nhận thì được tạo điều kiện, hướng dẫn làm hồ sơ vay vốn.

- Là đoàn viên, thanh niên có ý tưởng khởi nghiệp đã đưa vào hoạt động thực tế bước đầu hiệu quả, cần vốn để hỗ trợ phát triển dự án.

- Là các doanh nghiệp khởi nghiệp của các doanh nhân trẻ cần nguồn vốn để hỗ trợ và đầu tư cho hoạt động khởi nghiệp.

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giao cho Ban Thường vụ các huyện, thị, thành đoàn chịu trách nhiệm trong việc chọn đối tượng vay.

**2. Về trình tự thủ tục hồ sơ vay vốn:**

**2.1.** **Về hồ sơ vay vốn và các thủ tục pháp lý khác**:

- Đối với các dự án vay vốn sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp khởi nghiệp thực hiện đúng theo quy định trình tự hồ sơ vay vốn giải quyết việc làm nguồn vốn kênh Trung ương Đoàn *(có gửi kèm theo mẫu hồ sơ Quỹ)*.

**2.2.** **Về tài sản thế chấp của dự án**:

- Các dự án vay vốn lập nghiệp, ý tưởng khởi nghiệp đã đưa vào hoạt động thực tế và doanh nghiệp khởi nghiệp phải có tài sản thế chấp đảm bảo theo quy định của pháp luật và tương ứng với số vốn vay của dự án. Tài sản phải được thẩm định rõ ràng, công khai và không có tranh chấp xảy ra.

- Đối với ĐVTN, hội viên có ý tưởng kinh doanh mang tính khả thi được tổ thẩm định *(do Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thành lập)* đánh giá đạt yêu cầu nhưng không có tài sản thế chấp, sẽ được xem xét cho vay.

**2.3.** **Thẩm định hồ sơ dự án**: sau khi hoàn tất các thủ tục pháp lý sẽ tiến hành thẩm định hồ sơ vay vốn dự án, thành phần tổ thẩm định hồ sơ gồm:

+ Đại diện Ban Thường vụ Tỉnh đoàn *(Ban Quản lý Quỹ)*.

+ Đại diện Thường trực các huyện, thị, thành đoàn tại địa bàn có đối tượng vay vốn.

+ Đồng chí Bí thư xã Đoàn.

- Hồ sơ sau khi thẩm định gửi về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn *(qua Ban Quản lý Quỹ)* để xem xét giải ngân dự án.

**3. Về lãi suất, thời gian, phương thức cho vay, thu hồi và xử lý rủi ro dự án**

**3.1.** **Lãi suất dự án:**

- Lãi suất áp dụng cho tất cả các dự án vay là **0,3%/tổng dư nợ/tháng** và thu vào ngày **25** hàng tháng *(lãi suất được tính theo tổng dư nợ thực tế)*.

- Lãi suất nợ quá hạn bằng **130%** lãi suất vay vốn ban đầu.

**3.2.** **Thời gian của dự án:** tùy theo mục đích vay vốn của dự án, tổ thẩm định quy định thời gian của dự án, cụ thể:

- Thời hạn tối đa **12** tháng áp dụng với:

+ Chăn nuôi gia súc, gia cầm.

+ Trồng cây lương thực, hoa màu có thời gian sinh trưởng dưới 12 tháng.

+ Kinh doanh nhỏ, dịch vụ.

- Thời hạn tối đa **24** tháng áp dụng với:

+ Cây công nghiệp ngắn ngày, cây hoa màu có thời gian sinh trưởng trên 12 tháng.

+ Nuôi thủy sản, hải sản, con đặc sản.

+ Chăn nuôi gia súc sinh sản, đại gia súc lấy thịt.

+ Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, chế biến (nông, lâm, thổ, hải sản).

-Thời hạn tối đa **36** tháng áp dụng với:

+ Chăn nuôi đại gia súc sinh sản, lấy sữa, lấy lông, lấy sừng.

+ Đầu tư mua thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, phương tiện vận tải thủy, bộ loại vừa và nhỏ, ngư cụ nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản.

+ Chăm sóc, cải tạo vườn cây ăn trái, cây công nghiệp

- Thời hạn tối đa **60** tháng áp dụng với:

+ Trồng cây ăn quả, cây nguyên liệu, cây công nghiệp dài ngày.

**3.3. Phương thức cho vay:**

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ trích **01 tỷ đồng** **tiền gốc** từ nguồn tài trợ **05 tỷ đồng** của BIDV để cho vay các dự án khả thi đã qua thẩm định trong **02** năm đầu tiên; **04 tỷ đồng** còn lại sẽ gửi tiết kiệm tại BIDV chi nhánh Bình Định.

- Từ năm thứ ba trở về sau, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ dùng tiền lãi thu được hàng năm để cho vay các dự án mới; đồng thời sẽ thu hồi dần **01 tỷ đồng** tiền gốc từ các dự án đến hạn.

- *Hàng năm, trích từ tiền lãi thu hồi từ các dự án vay vốn để cho vay các ý tưởng khởi nghiệp được đánh giá cao từ các cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” do Tỉnh đoàn phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức. Mức vay vốn cho các dự án từ 50 triệu đồng đến không quá 100 triệu đồng/dự án. Quy trình cho vay vốn cho các dự án khởi nghiệp cũng được tiến hành các bước như các dự án lập nghiệp, các thủ tục về vấn đề thế chấp, số tiền hỗ trợ được Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Ban Quản lỹ Quỹ thống nhất thông qua.*

**3.4. Phương thức thu hồi dự án:**

- Dự án khi đến hạn thu hồi *(trước 02 tháng)* thì Ban Thường vụ các huyện, thị, thành đoàn; đồng chí Bí thư *(Phó Bí thư)* xã Đoàn có trách nhiệm đôn đốc chủ dự án trả nợ gốc đúng theo kỳ hạn. Quy định về việc thu nợ gốc:

+ Đối với dự án có thời hạn vay tối đa **12** tháng: khi đến hạn chủ dự án trả nợ gốc một lần.

+ Đối với các dự án có thời hạn vay trên **12** tháng: chủ dự án phải trả nợ gốc theo phân kỳ hàng năm. Trường hợp chủ dự án xin trả nợ gốc một lần khi dự án đến hạn thì phải làm đơn đề nghị, Ban Quản lý Quỹ sẽ xem xét và có ý kiến chấp thuận hay không.

- Trường hợp do làm ăn không có hiệu quả, hoặc rủi ro do nguyên nhân khách quan, chủ quan mà chủ dự án không có khả năng trả nợ đúng hạn thì được gia hạn nợ nhưng không quá **3 tháng,** lãi suất được giữ nguyên *(chủ dự án làm đơn xin gia hạn nợ có xác nhận của địa phương và Ban Thường vụ đoàn cấp huyện và cấp xã)*.

**3.5. Về xử lý rủi ro dự án:**

- Dự án sẽ được xem xét xóa nợ, khoanh nợ, giảm lãi suất hoặc gia hạn thời gian trả nợ gốc nếu bị rủi ro do khách quan, chủ quan, do thiên tai, hỏa hoạn… được chính quyền địa phương, các bên liên quan xác nhận, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ xác minh sự việc trước khi đưa ra ý kiến có chấp thuận hay không.

- Trường hợp chủ dự án có điều kiện trả nợ nhưng cố tình chây ỳ, không trả nợ gốc và lãi theo đúng hạn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ xem xét và đưa ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

**3.6. Thời gian gia hạn:**

- Đối với các dự án khi đến hạn trả nợ phân kỳ nhưng không có điều kiện trả nợ vì ảnh hưởng của thiên tai, bệnh dịch (có tờ trình, xác nhận của huyện, thị, thành Đoàn) thì được ân hạn, thời gian gia hạn không quá 3 tháng tính từ ngày đến hạn trả nợ phân kỳ.

- Thủ tục xin gia hạn gồm: đơn xin gia hạn của chủ dự án, tờ trình đề nghị gia hạn cho dự án của huyện, thị, thành đoàn. Thủ tục gia hạn gửi về Ban Quản lý Quỹ ít nhất 15 ngày trước khi đến hạn trả nợ phân kỳ.

**III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ QUỸ, PHÍ HOA HỒNG**

**1. Thành lập Ban Quản lý Quỹ**

**1.1. Cấp tỉnh**:

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ thành lập Ban Quản lý Quỹ *“Thanh niên Bình Định lập nghiệp”* gồm **05** thành viên, do đồng chí Phó Bí thư Tỉnh đoàn phụ trách làm Trưởng ban.

- Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm quản lý vốn quỹ; thẩm định, lưu trữ hồ sơ dự án, tham mưu giải ngân các dự án; xử lý rủi ro dự án; các khoản thu, chi từ nguồn thu lãi hàng tháng theo đúng quy định của pháp luật *(Ban Thường vụ Tỉnh đoàn sẽ xây dựng hướng dẫn các định mức chi)*.

- Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo cho các nhà tài trợ tình hình quản lý và sử dụng vốn quỹ định kỳ 6 tháng 1 lần.

**1.2. Cấp huyện:** Xây dựng Ban Quản lý Quỹ gồm **03** thành viên do đồng chí Bí thư huyện đoàn làm Trưởng ban. Thực hiện các nhiệm vụ chọn đối tượng vay vốn, hướng dẫn lập hồ sơ, quản lý vốn quỹ; thẩm định và lưu trữ hồ sơ dự án; các khoản thu, chi từ nguồn thu lãi hàng tháng; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn.

**1.3. Cấp xã:** Giao cho đồng chí Bí thư xã Đoàn thực hiện các nhiệm vụ chọn đối tượng vay vốn, hướng dẫn lập hồ sơ, quản lý vốn quỹ; thẩm định và lưu trữ hồ sơ dự án; các khoản thu, chi từ nguồn thu lãi hàng tháng; đôn đốc thu hồi nợ đến hạn.

**2. Quy định về chế độ hưởng phí hoa hồng**

- Trên cơ sở nguồn lãi thu được hàng tháng *(lãi suất* ***0,3%/tổng dư nợ/tháng****)*, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn thống nhất phân bổ như sau:

+ Ban Quản lý Quỹ cấp tỉnh được hưởng phí hoa hồng bằng **0,13%/tổng dư nợ** thu được hàng tháng.

+ Ban Quản lý Quỹ cấp huyện được hưởng phí hoa hồng bằng **0,07%/tổng dư nợ** thu được hàng tháng.

+ Ban Quản lý Quỹ cấp xã được hưởng phí hoa hồng bằng **0,1%/tổng dư nợ** thu được hàng tháng.

- Các khoản thu, chi từ phí hoa hồng phải đảm bảo chứng từ, theo hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn *(có hướng dẫn kèm theo)*.

**3. CÁC KHOẢN CHI VÀ ĐỊNH MỨC: (phần bổ sung)**

**3.1. Chi các khoản phụ cấp**

Việc chi trả các khoản phụ cấp phải đảm bảo đúng theo quy định, đúng người được phân công kiêm nhiệm.

- Phụ cấp Trưởng ban: 500.000đ/tháng/người.

- Phụ cấp các thành viên: 200.000đ/tháng/người.

 **3.2. Chi quản lý và công vụ:**

***3.2.1. Chi công tác phí:***

- Quản lý tốt việc cử cán bộ đi công tác, đảm bảo đúng theo đối tượng, tiêu chuẩn quy định.

 - Cán bộ công chức của cơ quan đi công tác thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Quỹ Thanh niên Bình Định lập nghiệp thì thanh toán vào chi phí quản lý Quỹ.

 \* ***Thanh toán phương tiện đi công tác:***

 ***-*** Người đi công tác được thanh toán tiền phương tiện đi lại bao gồm: tiền thuê phương tiện chiều đi và về từ nhà đến sân bay, ga tàu, bến xe theo chế độ quy định; vé máy bay, vé tàu, vé vận tải công cộng từ cơ quan để di chuyển đến nơi công tác và theo chiều ngược lại; tiền phương tiện đi lại tại địa phương nơi đến công tác; phí sử dụng đường bộ và cước chuyên chở tài liệu phục vụ cho chuyến đi công tác (nếu có) mà người đi công tác đã trực tiếp chi trả.

 Căn cứ tính chất công việc của chuyến đi công tác và trong phạm vi nguồn kinh phí, Trưởng ban xem xét duyệt cho các thành viên Ban quản lý Quỹ được thanh toán tiền phương tiện đi công tác bằng phương tiện máy bay, tàu hỏa, xe ô tô hoặc phương tiện thô sơ đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

 Cán bộ đi công tác bằng phương tiện xe máy thì thanh toán theo mức khoán 20km/1 lít xăng, tính theo thực tế km quãng đường (đã tính hao mòn xe).

 - Chứng từ và mức thanh toán: Theo giá trên vé, hóa đơn mua vé hoặc giấy biên nhận của chủ phương tiện hoặc giấy tự báo quãng đường đi công tác bằng phương tiện xe máy; Riêng chứng từ thanh toán vé máy bay ngoài cuống vé (hoặc vé điện tử) phải kèm theo thẻ lên máy bay.

 \* ***Thanh toán tiền phụ cấp công tác phí***: Theo chế độ hiện hành (theo Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh ), chi tiết như sau:

 \* Thành viên Ban quản lý Quỹ đi công tác trong tỉnh cách trụ sở cơ quan từ 15km trở lên được hưởng mức phụ cấp lưu trú theo địa bàn các xã như sau:

 *+ Đến các xã vùng cao, miền núi, xã đảo:*

 - Đến xã An Toàn, An Nghĩa, An Dũng, An Vinh (huyện An Lão); xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Thạnh); xã Canh Liên (huyện Vân Canh): 140.000 đ/ngày/người.

 - Đến các xã miền núi, thị trấn miền núi còn lại và xã đảo: 120.000 đ/ngày/người.

 *+ Đến các xã, phường, thị trấn còn lại* : 100.000 đ/ngày/người.

 ***\* Trường hợp cả đi và về trong ngày được hưởng mức phụ cấp lưu trú theo địa bàn như sau:***

 *+ Đến các xã vùng cao, miền núi, xã đảo:*

 - Đến xã An Toàn, An Nghĩa, An Dũng, An Vinh (huyện An Lão); xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Thạnh); xã Canh Liên (huyện Vân Canh): 100.000 đ/ngày/người.

 - Đến các xã miền núi, thị trấn miền núi còn lại (trừ phường Bùi Thị Xuân, Quy Nhơn) và xã đảo: 80.000 đ/ngày/người.

 *+ Đến các xã, phường, thị trấn còn lại* : 60.000 đ/ngày/người.

 *\* Đối với đi công tác ngoài tỉnh:*

 Đi công tác đến các tỉnh đồng bằng, trung du mức chi phụ cấp lưu trú là 130.000 đồng/ngày/người. Riêng đến Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh miền núi và các xã đảo mức chi phụ cấp lưu trú là 150.000 đồng/ngày/người.

 **\* *Thanh toán khoán tiền thuê phòng nghỉ đối với công tác:***

 \* Trường hợp mức khoán tiền thuê phòng nghỉ đi công tác theo quy định trên không đủ thì được thanh toán theo hóa đơn do Thủ trưởng cơ quan duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng với mức giá thuê tối đa 600.000 đồng/2 người/ngày/1 phòng.

 *+ Đi công tác tại các huyện trong tỉnh,* mức khoán: 120.000 đồng/ngày/người.

 - Chứng từ thanh toán***:*** Phải hợp lệ, đúng quy định về quản lý tài chính, những chứng từ bắt buộc phải có để thanh toán sau đợt đi công tác gồm:

 + Văn bản triệu tập của cơ quan có thẩm quyền và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo phê duyệt.

 + Giấy đi đường: Có đóng dấu của cơ quan và ký xác nhận đóng dấu ngày đến, ngày đi của cơ quan, đơn vị nơi đến công tác (hoặc của khách sạn, nhà khách nơi lưu trú).

 + Hóa đơn hợp pháp: đối với việc thanh toán theo giá thuê phòng thực tế.

 + Các loại vé thanh toán phương tiện giao thông theo quy định.

***3.2.2. Mua sắm vật tư, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, tài liệu***

- Văn phòng phẩm, vật tư (bao gồm giấy in máy vi tính, mực in, giấy viết, báo chí, tài liệu phục vụ chuyên môn, bút viết, cặp đựng tài liệu …) được đảm bảo cung cấp phục vụ cho công tác quản lý Quỹ.

Cán bộ công chức trong Ban quản lý Quỹ có trách nhiệm quản lý và thực hành tiết kiệm sử dụng văn phòng phẩm, vật tư trong mọi hoạt động hàng ngày.

 Định mức: 100.000đ/ tháng.

***3.2.4. Chi phí thuê tài sản, thiết bị phục vụ hoạt động Quỹ***

Chi phí thuê xe đi công tác, chi thuê các thiết bị, phương tiện máy móc phục vụ cho việc giải ngân, thu hồi vốn hoặc hội nghị, tập huấn.

***3.2.5. Chi công tác kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát đối với hoạt động Quỹ***

- Trong quá trình kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát, được chi tiền nước uống cho thành phần tham dự theo quy định hiện hành. Mức chi không quá 100.000 đồng/ngày.

- Chi VPP và các vấn đề khác liên quan phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát.

- Đối với trường hợp đi giải ngân và thu hồi vốn đến hạn, cán bộ công chức trong đoàn đi được hưởng phụ cấp trách nhiệm: 100.000 đ/người/ngày.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1 Tỉnh đoàn:**

- Kiện toàn Ban Quản lý Quỹ *“Thanh niên Bình Định lập nghiệp, khởi nghiệp”*, xây dựng hướng dẫn các khoản chi và định mức chi triển khai về cơ sở.

- Giao Ban Phong trào Tỉnh đoàn làm đơn vị thường trực tham mưu và kết nối với cơ sở giúp Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, Ban Quản lý Quỹ thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đề nghị cấp ủy các huyện, thị, thành đoàn tiếp tục quan tâm, chỉ đạo để Quỹ *“Thanh niên Bình Định lập nghiệp, khởi nghiệp”* được triển khai hiệu quả đến với đông đảo thanh niên trên địa bàn toàn tỉnh.

**2. Cấp huyện:**

- Kiện toàn Ban Quản lý Quỹ *“Thanh niên Bình Định lập nghiệp, khởi nghiệp”* cấp huyện, nghiên cứu hướng dẫn các khoản chi và định mức chi để triển khai đúng, đạt hiệu quả cao.

- Chỉ đạo các xã Đoàn trong việc lựa chọn đối tượng vay vốn, hướng dẫn lập hồ sơ và thủ tục tài sản thế chấp theo đúng quy định.

\* Mọi thông tin về Quỹ *“Thanh niên Bình Định lập nghiệp, khởi nghiệp”* xin liên hệ về Tỉnh đoàn (qua Ban Phong trào), số điện thoại: **0256.6250277**.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**- Ban Bí thư Trung ương Đoàn;- TT Tỉnh ủy;**-** Ban Dân vận Tỉnh ủy;- TT, Các ban Tỉnh đoàn;- Các huyện, thị,thành đoàn;- Lưu VP, PT(26b). | **TM. BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ĐOÀN** BÍ THƯ **(Đã ký)****Nguyễn Xuân Vĩnh** |